

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 605

PHẦN 1: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4.0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án đúng.

Câu 1. Hiến chương Liên hợp quốc đã xác định một trong những mục tiêu của tổ chức là

- A. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.
- B. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.
- C. thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- D. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.

Câu 2. Sau Chiến tranh lạnh, dưới tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc

- A. lấy chính trị làm trọng điểm.
- B. lấy giáo dục làm trọng điểm.
- C. lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. lấy quân sự làm trọng điểm.

Câu 3. Khu vực nào sau đây của Việt Nam **không** tiếp giáp với Biển Đông?

- A. Tây Nam.
- B. Phía Đông.
- C. Phía Nam.
- D. Tây Bắc.

Câu 4. Trụ sở của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đóng tại

- A. Băng Cốc (Thái Lan)
- B. Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a).
- C. Ma-ni-la (Phi-lip-pin)
- D. Viên Chăn (Lào)

Câu 5. Hiện nay, trên Biển Đông đang tồn tại loại hình tranh chấp nào sau đây?

- A. Việc khai thác tài nguyên nông - lâm – thủy hải sản.
- B. Chủ quyền lãnh thổ đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- C. Xây dựng các khu bảo tồn biển, trung tâm nghiên cứu sinh vật.
- D. Xây dựng cơ sở hậu cần - kĩ thuật phục vụ hoạt động quân sự.

Câu 6. Trật tự hai cực Ianta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào sau đây?

- A. Mỹ và Anh.
- B. Liên Xô và Pháp.
- C. Liên Xô và Anh.
- D. Liên Xô và Mỹ.

Câu 7. Một trong những điểm giống nhau của chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) và chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ (1954 - 1975) là

- A. vũ khí nguyên tử hạng nhẹ đã được sử dụng để cảnh cáo.
- B. Trung Quốc và Liên Xô đã đưa bộ binh vào tham chiến.
- C. là chiến tranh cục bộ trong khuôn khổ chiến tranh lạnh.
- D. kết thúc cuộc chiến tranh bằng giải pháp quân sự.

Câu 8. Để khẳng định chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của mình ở Biển Đông, Việt Nam đã

- A. cho xây dựng các tuyến cầu vượt biển ra các đảo.
- B. xây dựng các căn cứ hải quân hiện đại trên các đảo.
- C. xây dựng đầy đủ cơ sở hạ tầng trên các đảo.
- D. tham gia công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Câu 9. Sự kiện nào sau đây có tính đột phá đầu tiên làm xói mòn trật tự hai cực Ianta?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949).
- B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954).
- C. Ba nước Indônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945).
- D. Cách mạng Cuba lật đổ được chế độ độc tài Batixta (1959).

Câu 10. Việc triệu tập Hội nghị Ianta và một trật tự thế giới được thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai phản ánh nội dung nào sau đây trong quan hệ quốc tế?

- A. Nhu cầu thiết lập một nền hòa bình bền vững sau chiến tranh.
- B. Tham vọng chi phối, lãnh đạo thế giới của các cường quốc.
- C. Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc sau chiến tranh.
- D. Thái độ coi thường của các nước lớn với các dân tộc nhược tiểu.

Câu 11. Chiến tranh lạnh chấm dứt đã có tác động nào sau đây đến tình hình các nước Đông Nam Á?

- A. Quan hệ giữa các nước ASEAN và các nước Đông Dương trở nên hòa dịu.
- B. Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- C. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.
- D. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức liên kết khu vực ở Đông Nam Á.

Câu 12. Việt Nam thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dưới thời các chúa Nguyễn có ý nghĩa

- A. đảm bảo cho hoạt động khai thác lâu dài của người Việt ở Vịnh Bắc Bộ.
- B. khẳng định và bảo vệ chủ quyền của các đảo, quần đảo thuộc Vịnh Bắc Bộ.
- C. khẳng định chủ quyền và hoạt động khai thác lâu dài tại vùng vịnh Thái Lan.
- D. tạo cơ sở lịch sử cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.

Câu 13. Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào sau đây?

- A. Mĩ đã xuống thang, chấp nhận đàm phán để kết thúc chiến tranh Việt Nam.
- B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu thế “đa cực”.
- C. Trong công cuộc xây dựng đất nước, các nước có nhu cầu hợp tác khu vực.
- D. Tất cả các nước Đông Nam Á đang tiến hành đấu tranh đòi độc lập.

Câu 14. Đảo có diện tích lớn nhất thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam ở Biển Đông là

- A. đảo Nam Yết. B. đảo Thị Tứ. C. đảo Trường sa. D. đảo Ba Bình.

Câu 15. Tập bản đồ nào sau đây của người phương Tây đã thể hiện quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam?

- A. Giáp Ngọ Niên Bình Nam đồ.
- B. Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư.
- C. Đại Nam nhất thống toàn đồ.
- D. An Nam đại quốc họa đồ.

Câu 16. Sự hình thành liên minh tổ chức NATO ở châu Âu, CENTO ở Trung Cận Đông, tổ chức Hiệp ước Vacsava ở Đông Âu,... trong những thập niên sau Chiến tranh thế giới thứ hai phản ánh

- A. chiến lược toàn cầu, xác lập vai trò lãnh đạo thế giới của Mĩ thất bại.
- B. sự đối đầu quyết liệt giữa hai cực trong trật tự Ianta.
- C. nỗ lực của các quốc gia để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- D. liên kết khu vực đang là một xu thế của thế giới.

PHẦN 2: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI (4.0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Biển Đông là con đường huyết mạch cho nhiều nước trên thế giới, trong đó có Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, v.v. Người ta đã nói nhiều về con đường hàng hải qua Biển Đông hiện nay và trong cả tương lai, trong đó nhấn mạnh đến sự kiện hàng năm trên một nửa trọng tải tàu hàng hóa của thế giới qua vùng biển này... Đường qua Biển Đông cung cấp hơn 80% dầu thô cho Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Ngoài ra đối với Nhật Bản 45% khối lượng hàng hóa xuất khẩu qua Biển Đông; trong khi đối với Trung Quốc qua Biển Đông có 29/39 tuyến đường hàng hải, 60% hàng hóa xuất nhập khẩu và 70% dầu mỏ nhập khẩu. Như vậy có thể nói rằng Biển Đông là một trong các trung tâm quan trọng nhất của thế giới về mặt giao thông vận tải biển ...”

(Theo Trần Đức Thạnh, Biển đảo Việt Nam- tài nguyên, vị thế và những kì quan địa chất, sinh thái tiêu biểu, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2012 trang 39)

- a) Nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc châu Phi và châu Á có nền kinh tế phụ thuộc trực tiếp vào Biển Đông.
- b) Biển Đông giữ vị trí là tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp nhất thế giới tính theo tổng lượng hàng hoá thương mại vận chuyển hàng năm.
- c) Biển Đông là tuyến đường giao thông biển huyết mạch của khu vực châu Á – Thái Bình Dương.
- d) Trong nhiều thập kỉ qua, các nước có chung Biển Đông đã phân định rõ chủ quyền, cùng chung sống

hoà bình, hợp tác khai thác Biển Đông.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự thay đổi môi trường an ninh, kinh tế đầu những năm 90 của thế kỉ XX, đã tác động mạnh mẽ đến toàn bộ khu vực Đông Nam Á. Các nước ASEAN đứng trước những cơ hội chưa từng có, đó là thời kì sau Chiến tranh lạnh, hoà bình được thiết lập trên toàn bộ khu vực Đông Nam Á, ý thức hệ không còn là rào cản đối với hợp tác. Các nước Đông Nam Á có chung lợi ích trong hoà bình, an ninh và phát triển, quan hệ giữa ASEAN với ba nước Đông Dương trở nên hoà dịu, tạo cơ hội chung sống hoà bình, hợp tác cùng phát triển...”

(ASEAN: 55 năm hình thành và phát triển (1967 – 2022), NXB Thông tin và truyền thông, trang 34)

- a) Từ đầu những năm 90, Chiến tranh lạnh kết thúc, vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết, một thời kì mới đã mở ra cho khu vực Đông Nam Á.
- b) Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết, mọi trở ngại trên con đường thực hiện mục tiêu xây dựng một Đông Nam Á hoà bình, thịnh vượng đã bị xoá bỏ.
- c) Cuối những năm 90, khi Campuchia gia nhập, ASEAN trở thành tổ chức “toàn Đông Nam Á”.
- d) Thời kì sau Chiến tranh lạnh, các nước Đông Nam Á không còn chịu những tác động ảnh hưởng bởi các cường quốc.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong bản ghi chú gửi Vụ Châu Á đại dương, cố vấn pháp luật Bộ Ngoại giao Pháp đã viết: “Việc chiếm hữu quần đảo Spartly (Trường Sa) do Pháp tiến hành năm 1930 – 1932 là nhân danh Hoàng đế An Nam. Trong trường hợp này, danh nghĩa mà Pháp đòi hỏi ở đây là việc thực thi chủ quyền có từ trước [...], và với tư cách là nước bảo hộ, chịu trách nhiệm về các quan hệ đối ngoại của An Nam, Pháp có thể sử dụng các quyền đó để chặn nước thứ ba và có thể nhận được xét xử quốc tế việc thừa nhận các quyền nói trên”.

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr. 124)

- a) Trong những năm 30 của thế kỉ XX, chính quyền Pháp đại diện cho Việt Nam trong quan hệ đối ngoại đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- b) Hoạt động thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa bị đoạn đoạn bởi chính quyền thực dân Pháp.
- c) Chính quyền thuộc địa Pháp khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa bằng cách gửi công hàm phản đối.
- d) Năm 1946, việc Pháp yêu cầu quân đội Trung Hoa Dân quốc rút khỏi các đảo, đá chiếm đóng trái phép ở Hoàng Sa và Trường Sa chứng tỏ chủ quyền của Pháp đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở châu Á...ba cường quốc đã thoả thuận để quân đội Mĩ chiếm đóng Nhật Bản, quân đội Liên Xô đóng quân ở miền Bắc Triều Tiên và quân đội Mĩ đóng quân ở miền Nam Triều Tiên, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới; Nhật Bản thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mĩ; Trung Quốc tiến tới thành lập chính phủ liên hiệp bao gồm Đảng Cộng sản Trung Quốc và Mĩ với Liên Xô cùng có quyền lợi ở Trung Quốc; các vùng còn lại ở Châu Á (Đông Nam Á, Tây Á, Nam Á...) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước Phương Tây.”

(Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục, trang 224)

- a) Hội nghị Ianta đã mở ra điều kiện thuận lợi cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc.
- b) Sau Chiến tranh thế giới hai, Liên Xô không có khu vực đóng quân ở châu Á.
- c) Hội nghị Ianta đã chia Triều Tiên thành 2 quốc gia với 2 chế độ chính trị đối lập.
- d) Quyết định của Hội nghị Ianta về Triều Tiên là nguyên nhân dẫn đến tình trạng chia cắt lâu dài cho đến tận ngày nay trên bán đảo Triều Tiên.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.